

Số: 1708 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do thu hồi đất để phục vụ đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Long Vân 1;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất Dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường,

GPMB dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 94/TTr-TTPTQĐ ngày 26/4/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 540/TTr-STNMT ngày 17/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (đợt 3), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **34.792.650.000 đồng** (Ba mươi bốn tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 34.110.441.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 682.209.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 68.221.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 47.755.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn.

* Phần diện tích 352,1m² thu hồi đất nông nghiệp nằm ngoài ranh giới quy hoạch của dự án nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao cho UBND phường Trần Quang Diệu quản lý và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K14, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO MỘT SỐ HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRUNG TÂM TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - ĐÔ THỊ PHỤ TRỢ THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Hộ ông Nguyễn Hữu Tao, vợ Phan Thị Khế	Tổ 5, KP4, P. Trần Quang Diệu	346.057.000
2	Hộ ông Mai Văn Kính (chết), vợ Trần Thị Tròn, con Mai Văn Thừa - ĐDKK	Tổ 5, KP4, P. Trần Quang Diệu	1.601.686.000
3	Hộ ông Huỳnh Văn Dãy (chết), vợ Lê Thị Thanh Xuân	Tổ 4, KP4, P. Trần Quang Diệu	407.737.000
4	Hộ ông Mai Văn Lùn (chết), con Mai Xuân tiên - ĐDKK	Tổ 8, KP4, P. Trần Quang Diệu	2.303.745.000
5	Hộ ông Nguyễn Văn Ai (chết), vợ: Nguyễn Thị Sáu	Tổ 7, KP4, P. Trần Quang Diệu	743.157.000
6	Hộ bà Lê Thị Duỡng, con: Trần Văn Huệ - ĐDKK	Tổ 5, KP4, P. Trần Quang Diệu	227.028.000
7	Hộ bà Phạm Thị Lạo, chồng: Trần Đức Minh	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	1.298.585.000
8	Hộ ông Mai Liễu (chết), con dâu: Phạm Thị Ngà - ĐDKK	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	478.339.000
9	Hộ ông Mai Trung Triêm (chết), vợ Phạm Thị Ngà - ĐDKK	Tổ 2, KP4, P. Trần Quang Diệu	1.217.168.000
10	Hộ ông Lê Văn Hiệp, vợ: Nguyễn Thị Huệ	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	396.917.000
11	Hộ bà Nguyễn Thị Dầu, chồng: Trần Minh Điều	Tổ 8, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	559.278.000
12	Hộ ông Nguyễn Kim Hùng (chết), vợ: Ngô Thị Cá	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	312.497.000
13	Hộ ông Mai Trai (chết), con Mai Thanh Châu - ĐDKK	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu	1.012.193.000
14	Hộ ông Nguyễn Hữu Thát (chết), vợ Lê Thị Thu Thanh	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	588.988.000
15	Hộ ông Nguyễn Công Cương, vợ: Tô Thị Huyền Liễu	Tổ 1, KP 4, P. Trần Quang Diệu	1.240.893.000
16	Hộ bà Võ Thị Nhòng	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	848.729.000
17	Hộ ông Nguyễn Thành Đông (chết), vợ: Nguyễn Thị Sứ	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	653.052.000
18	Hộ ông Bùi Văn Lành, vợ Đặng Thị Thơ	Tổ 5, KP 4, P. Trần Quang Diệu	881.217.000
19	Hộ ông Bùi Văn Đức, vợ: Phạm Thị Nghệ	Tổ 5, KP 4, P. Trần Quang Diệu	976.124.000

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
20	Hộ ông Mai Kim Chi (chết), con Mai Kim Định ĐDKK	Tổ 5, KP 4, P. Trần Quang Diệu	567.164.000
21	Hộ ông Trần Văn Bình, vợ: Nguyễn Thị Diệu	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu	1.402.823.000
22	Hộ ông Trần Văn Đồng, vợ: Lê Thị Bông	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu	407.065.000
23	Hộ ông Nguyễn Văn Oai, Phan Thị Hương	Tổ 3, KP 4, P. Trần Quang Diệu	1.537.864.000
24	Hộ ông Nguyễn Văn Hoà, vợ: Trần Thị Tuyết Sương	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu	802.209.000
25	Hộ ông Mai Văn Thám, vợ: Đặng Thị Liễu	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu	491.424.000
26	Hộ ông Nguyễn Tấn Chúc, vợ: Lê Thị Dung	Tổ 6, KP 1, P. Trần Quang Diệu	371.242.000
27	Hộ ông Phạm Thế Đường, vợ: Trần Thị Hằng	Tổ 1, KP 4, P. Trần Quang Diệu	426.993.000
28	Hộ ông Trần Quang Tuyến, vợ: Lê Thị Cải	Tổ 3, KP 4, P. Trần Quang Diệu	249.105.000
29	Hộ ông Bùi Sĩ An, con rể: Lê Sinh Tài ĐDKK	Tổ 4, KP 4, P. Trần Quang Diệu	606.960.000
30	Hộ ông Trần Thoả, vợ Nguyễn Thị Phụng	Tổ 3, KP 4, P. Trần Quang Diệu	1.216.548.000
31	Hộ ông Mai Công (chết), vợ: Nguyễn Thị Lễ, con Mai Văn Dũng ĐDKK	Tổ 5, KP 4, P. Trần Quang Diệu	1.038.929.000
32	Ông Nguyễn Văn Mười (chết), vợ Trần Thị Lê	Tổ 6, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	434.406.000
33	Hộ ông Phan Thanh Long, vợ: Đặng Thị Cảnh	Tổ 10, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	1.254.392.000
34	Hộ ông Phan Thập, vợ Nguyễn Thị Phụng	Tổ 9, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	1.823.282.000
35	Hộ ông Nguyễn Văn Còn, vợ: Đỗ Thị Mỹ Hoa	Tổ 10, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	379.914.000
36	Hộ ông Tô Hết (chết), vợ Đặng Thị Lành	Tổ 11, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	398.751.000
37	Hộ ông Tô Thái Định, vợ: Nguyễn Thị Mân	Tổ 12, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	319.212.000
38	Hộ ông Tô Thiếp (chết), con Tô Văn Châu ĐDKK	Tổ 9, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	491.048.000
39	Hộ ông Nguyễn Công Dũng, vợ Hà Thị Tuyết Lộc	Tổ 8, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	701.641.000
40	Hộ ông Lê Văn Mỹ, vợ Trần Thị Nhân	Tổ 2, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	763.208.000

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
41	Hộ bà Phan Thị Nghi, con Nguyễn Ngọc Trắng ĐDKK	Tổ 10, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	595.528.000
42	Hộ ông Phan Ngọc Ân, vợ Lê Thị Vân	Tổ 8, KP 2, P. Trần Quang Diệu.	919.759.000
43	Hộ ông Lê Chương	Tổ 5, KP 1, P. Trần Quang Diệu.	43.219.000
44	Hộ bà Dương Thị Trâm (chết), con Trần Đức Chiến - ĐDKK	Tổ 1, KP 4, P. Trần Quang Diệu.	714.976.000
45	UBND phường Trần Quang Diệu	UBND phường Trần Quang Diệu	59.389.000
A	Tổng giá trị BT, HT		34.110.441.000
B	Chi phí phục vụ GPMB (2%)		682.209.000
C	Tổng cộng (A+B)		34.792.650.000